

— Theo kế hoạch, tôi phải chờ 308 trong 10 phút. Nếu y không ra, tôi phải cho tàu lặn xuống, ra hải phận quốc tế, đêm sau vào lại. Nhưng tôi đã nóng lòng, bơi xuống vào.

— Và lọt ò phục kích.

— Tôi muốn biết rõ chi tiết của cuộc phục kích. Anh lên bộ rồi bị bắn phải không?

— Mục đích của tôi là đổ bộ lên rừng phi lao, cách vịnh cạnh 500 thước. Đêm ấy, trời tối như đêm cũ mặt, cách nhau một thước, không thấy rõ mặt. Xuống cao su còn cách bờ 100 thước thì súng nổ. Khi ấy, tôi mới sực nhớ rằng công an duyên hải được võ trang súng riêng, gắn ống nhắm hồng ngoại tuyền.

— Rồi viên thiếu úy hải quân làm vệ sĩ cho anh bị trúng đạn?

— Vâng. Y bị đạn vào cánh tay. Tôi ra lệnh cho y nhảy ùm xuống biển. Tôi cũng nhảy theo. Chúng tôi là những tay bơi lội cừ khôi nên một lát sau đã ra tới tiềm thủy đình.

— Là thật, ! Tôi có cảm tưởng là bên trong vụ này có diêm trục trục. Trong vòng 100 thước, súng gắn ống nhắm hồng ngoại tuyền bắn rất chính xác.

— Con người không phải là cái máy, trong khi xúc động có thể bắn trật ra ngoài. Vả lại, trong phút đầu tiên, nhân viên của tôi đã trúng đạn.

— Ờ, thì công an duyên hải bị xúc động. . . Nhưng trừ phi là trẻ con mới khai hỏa trước khi xuống vào bờ. Tại sao không chờ anh lên bộ rồi ập bắt? Hoặc nếu lỡ bắn rồi tại sao không bắn hỏa châu soi sáng để tàu ngầm xi-gà phải lặn xuống và cho kính định ra khơi bắt anh lại?

— Xin anh cật vấn công an duyên hải.

— Ồi chao, vụ này đã làm tôi nhức đầu hàng tuần lễ. Tôi đánh điện kêu viên đội trưởng duyên hải về Hà nội báo cáo thì đọc đường hẩn chết.

— Lại chết?

— Phải. Chết vì đau bụng. Chẳng hiểu hẩn ăn uống thứ gì để đến nỗi tắt thở trong vòng ba phút đồng hồ. Chở vào bệnh viện, hẩn đã chết cứng rồi.

— Hẩn bị đầu độc?

— Dĩ nhiên. Người ta đã đầu độc hẩn. Cũng như đã đầu độc Phan Lộ.

— Người ta là ai?

— Mai hay một, anh sẽ biết.

— Tôi có ấn tượng là đang được anh lôi vào mê hồn trận, tối tăm mắt mũi, không tìm thấy lối ra.

— Anh yên tâm. Đúng là anh được đưa vào mê hồn trận, nhưng tôi luôn luôn đứng bên để cứu anh. Miễn hồ anh tiếp tục thành thật như thế này mãi.

— Bao giờ tôi cũng thành thật. Vì tôi muốn được cộng tác với các anh.

— Nhưng tôi không tin là Phan Thiện bằng lòng.

— Vậy thì thôi. Lấy tiền xong, tôi sẽ tách đi Thụy sĩ.

— Phan Thiện sẽ giữ anh lại.

— Không có quyền.

— Hừ, hẩn có rất nhiều quyền.

— Nhưng hẩn sẽ làm những người muốn về hợp tác sau này chán nản và ngờ vực. Sớm muộn, người ta sẽ biết Phan Thiện phản phé, Phan Thiện

dụ tôi về rồi phải ước. Tôi không tin một thủ lãnh Phản gián cứ khôi như Phan Thiện lại cận thị một cách xuẩn động như vậy.

— Hừ, hẳn là một thủ lãnh Phản gián cứ khôi... Anh quen Phan Thiện không?

— Không. Chỉ quen trong ảnh thôi.

— Theo anh, hẳn ra sao?

— Tôi chưa thể phê phán vì chưa gặp. À, xin lỗi anh... tôi đã lỡ lời gọi Phan Thiện là hẳn.

— Cũng chẳng sao. Chính tôi đã gọi trước.

— Nếu tôi không lầm, anh và Phan Thiện không hợp nhau.

— Anh không lầm chút nào. Tôi ghét cay, ghét đắng Phan Thiện. Và ghét nhất những mảnh khỏe gian manh của hẳn. Anh sa vào tay hẳn thì nguy. Hẳn sẽ hứa trên trời, dưới biển với anh, để rồi rồi cuộc chẳng có gì hết. Bọn nghiện bao giờ cũng vậy.

— Phan Thiện hút thuốc phiện ư?

— Phải. Hẳn đa mang ả phù dung từ nhiều năm nay. Song hẳn hút toàn thuốc thượng hạng nên mới không thâm, da không bung, trái lại, hẳn mỗi ngày một khỏe ra.

— Tôi nghe nói hẳn mắc bệnh mê gái rất nặng. Nếu anh muốn hẳn chết non thì biểu hẳn một cô gái tơ bản lãnh là đủ. Chẳng hạn, cô Cẩm Phượng ở Hồng Kông.

— À, anh đã ném mùi Cẩm Phượng rồi ư? Con bé kinh khủng ghê. Nó như cái thùng không đáy, bao nhiêu cũng chưa đầy. Lắm cậu đã mất mạng vì Cẩm Phượng. Nhưng Phan Thiện khôn dốt tở, anh ạ. Mỹ nhân kế không hạ được hẳn. Hẳn khỏe như trâu. Hồi xưa, hẳn đã khét tiếng trong

giới nữ nhân viên : đàn bà đầu hàng hẳn, chứ hẳn không bao giờ đầu hàng đàn bà. Phương chỉ ngày nay hẳn có hàng tạ sâm nhung trong phòng... Tuy nhiên, tôi đã có cách chơi hẳn... Va anh sẽ giúp tôi thành công.

— Anh thua hẳn thì chết tôi.

— Thua sao được... À, sau ngày chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ, anh ở đâu?

— Anh muốn nói sau ngày 19-12-1946 phải không?

— Phải.

— Tôi ở lại Hà nội.

— Anh thấy chưa? Tôi chọn anh rất đúng. Chọn anh vì biết anh không ra khu sau tháng 12-1946. Chọn anh vì biết anh là cựu nhân viên của Bureau Historique, cơ quan Phản gián của Pháp, tọa lạc tại Hà nội.

— Các anh tài thật. Khoảng thời gian này của đời tôi, ít người được biết.

— Nhưng anh đã viết ra giấy.

— Vâng, tôi chỉ viết trong bản tự thuật khi gia nhập tổ chức của ông Hoàng.

— Tôi đã lấy hồ sơ của anh trong thư khố Sài Gòn. Anh làm cho Phản gián Pháp bao lâu?

— Anh đã có hồ sơ thì còn hỏi làm gì nữa.

— Thủ tục thường lệ, chắc anh đã biết.

— Từ 1945 đến 1949, nhà viên di động.

— Dưới quyền ai?

— Đại tá Dupré

— Sau năm 1949, anh đi đâu?

— Giải nghệ. Lang thang một thời gian, tôi đầu quân cho ông Hoàng. Rồi xuất ngoại, tham dự nhiều khóa huấn luyện trung cấp.

— Trong thời gian phục vụ cho Pháp, anh nghe nói đến Phan Thiện không ?

— Không.

— Anh không biết là đúng. Vì nếu anh nói là biết, tất anh chưa thành thật. Sau chiến tranh Việt-Pháp, Phan Thiện cũng ở lại Hà nội, và cũng làm việc Bureau Historique như anh. Song lại khác anh hai điểm : thứ nhất, hẳn là nhân viên cao cấp, được Pháp quý như vàng mười ; thứ hai, hẳn là nhân viên nhị trùng

— Nhưng trung thành với ai ?

— Hề nói đến nhân viên nhị trùng là người ta phải đặt ngay vấn đề trung thành. Trên nguyên tắc, Phan Thiện được lệnh của Trung ương đảng bộ ở lại Hà nội, giả vờ cộng tác với Pháp, nhưng là để ám trợ cho kháng chiến.

— Điều này, tôi nghe một số anh em nói lại. Họ cho rằng Phan Thiện được Trung ương đảng bộ trọng dụng sau Hiệp định Giơ-neo là do những thành tích vẻ vang đạt được của hẳn trong thời gian ở nội thành. Hẳn đã giúp đắc lực các cơ sở quyết tử nội thành. Mãi đến 1954, vai trò nhị trùng mới bại lộ...

— Hừ, bại lộ ! Anh mới biết một mà chưa biết hai... Theo hồ sơ, Phan Thiện phải bỏ Hà nội, trốn lên Thái Nguyên ngày 15-2-1954. Tại Thái nguyên, trước mặt Phan trọng Tuệ, Lê Giản và Trần quốc Hoàn, hẳn báo cáo là phải rút ra khu vì nội phản.

Nhưng sự thật không hẳn thế. Tháng 2-1954, trận đánh Điện Biên Phủ đang tới giai đoạn quyết liệt, hề ngoài, quân đội viễn chinh huênh hoang, nhưng bên trong, họ biết trước sẽ thua. Một hội

ngộ tình báo cao cấp được triệu tập tại Ba lê, với sự hiện diện của các đại diện Phòng Nhì, CIA và Intelligence Service trong tháng 1-1954, quyết định tăng cường hoạt động tình báo, nhất là tăng cường hoạt động nhị trùng và nội tuyến. Phan Thiện bại lộ, bỏ trốn lên Việt-Bắc chẳng qua chỉ là lớp lang do tình báo Tây phương sắp xếp.

— Tôi không tin. Nếu Phan Thiện phản thù, không đời nào ba yếu nhân điệp báo Tuệ, Giản và Hoàn lại đưa hẳn sang Nga sô, Trung quốc và để bặt vào chức vụ quan trọng, có thể nói là quan trọng nhất nhì trong guồng máy an ninh Bắc Việt.

— Anh không tin là lẽ tự nhiên. Vì một số người cũng không tin như anh. Nên Phan Thiện mới dương dương, tự đắc đến ngày nay. Tuy nhiên, hẳn đã hết thời, hoàn toàn hết thời... Để tôi cho anh biết một tin quan trọng ghê gớm.

Trong thời gian anh còn sự tại ban H-4, anh xuất ngoại 3 lần : Vạn Tượng, Hồng Kông và Nam vang. Vàng lệnh ông Hoàng, anh đã chuyển ngân hoặc mang theo 45.000 đô la Mỹ, chưa kể một số hạt soàn đáng giá.

— Tôi đã khai hết với Chu Nghị ở Hồng Kông, thiết tưởng chẳng có gì là quan trọng cả.

— Hừ, anh uống như Trương Phi. Số tiền 45 000 đô la và mở kim cương này được trả cho ai ?

— Nêlô, Sambát và Phumê. Có lẽ là một người mang 3 tên khác nhau.

— Đúng. Một người mang 3 tên khác nhau. Tôi đã truy nguyên ra người ấy. Một người mà anh không ngờ tới. Hẳn là Phan Thiện.

— Phan Thiện ?

— Phải, Phan Thiện, phó Vụ trưởng vụ Lễ Tàn tại Thủ tướng phủ, chỉ huy Phản gián của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa... kẻ thù bất cộng đái thiên của tôi... ha, ha...

Đại tá Bùi Vinh phá lên cười. Tiếng cười đặc thảng của Bùi Vinh vang dội trong căn phòng vắng. Tiếng cười đặc thảng của Bùi Vinh lan rộng vào đêm khuya mù mịt.

Ha, ha...

Ha... ha...

X

Cận vệ chiến

Đêm ấy...

Huệ Lan ngồi như tượng đá trong căn nhà nhỏ của nàng gần cầu Thị Nghè.

Ngoại ô Sài Gòn đã bắt đầu đi ngủ. Quán phở đầu đường đã tắt ngọn đèn ống màu hồng, hai vợ chồng sửa soạn đầy xe về. Tiếng máy may rào rào như mưa rơi trên máng kẽm ở nhà bên cũng vira tắt.

Trong cảnh thanh vắng, Huệ Lan cảm thấy cô đơn và buồn bã lạ lùng. Lệ thương, mỗi khi ngồi một mình, nàng mang hoa ni-lông ra cắm, mỗi ngày nàng thay một kiêu. Nàng cắm hoa rất giỏi, một phần vì nàng tốt nghiệp lớp cắm hoa trung cấp ở Đông kinh, phần khác vì nàng khéo tay.

Nàng yêu hoa say mê, còn say mê hơn cụ đồ già kinh cần gọt củ thủy tiên để nở kịp đêm giao thừa, và nàng lên bàn thờ khói hương nghi ngút. Song đêm nay, nàng chẳng buồn nghĩ đến hoa. Nàng cũng chẳng buồn thay áo để mặc cái áo ngủ may chèn bằng hàng ni-lông trắng, hoa tím phơn phớt, vắt trên ghế.

Vì cái áo khả ái này bắt nàng phải nhớ đến chàng. Nhớ đến Lê Tùng. Đêm nay, tâm trí nàng hoàn toàn dành cho Lê Tùng.